TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 18-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST–HS ngày 05/5/2023, đối với bị cáo:

Trần Trung N, sinh năm 1989 tại tỉnh B1; địa chỉ thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh B1; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng Nh, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1958; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B1 xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản", theo Bản án số 48/2019/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022; ngày 19/9/2022 bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1994; thường trú tại: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Hoàng Nh, sinh năm 1962; thường trú tại: Ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, bà Thạch Thị Thu Tr và ông Dương Văn N có quan hệ tình cảm nam nữ và có với nhau 01 con chung. Đến cuối năm 2016, sau khi chia tay với ông N, bà Tr đã sống chung như vợ chồng với Trần Trung N tại phòng số 07 của nhà trọ T, cạnh đường DC6 thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, còn ông Dương Văn N ở phòng số 02 nhà trọ G (đối diện nhà trọ T).

Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2018, N và bà Tr đang ở phòng trọ thì xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do N ghen tuông, nghi ngờ bà Tr và ông N1 vẫn còn tình cảm qua lại với nhau. Trần Trung N bực tức lấy 01 con dao dài khoảng 30cm ở bếp cầm định đi qua phòng trọ của ông N1 để chém ông N nhưng bà Tr giật con dao lại làm rơi dao xuống đất. Trần Trung N liền bỏ đi ra ngoài, đi qua phòng trọ của ông N1. Khi ra đến đường DC6, N nhặt lấy 01 cây gỗ dài khoảng 70cm, 04 góc cạnh hình chữ nhật, có đường kính khoảng 03cm cầm đi đến đứng phía trước cửa phòng trọ của ông N1 và nói: "lúc trước mày quen Tr phải không". Lúc này, ông N1 đang đứng quay lưng ra phía cửa, nghe tiếng N nên ông N1 quay mặt ra thì bị N cầm cây xông vào phòng, đánh ông N1 khoảng 02 đến 03 cái theo hướng từ trên xuống, ông N1 giơ hai tay lên đỡ nên cây gỗ trúng vào tay và đầu của ông N1. Sau khi bị đánh, ông N1 bị choáng ngồi xuống nền nhà, còn N bỏ đi ra phía trước nhà trọ vứt bỏ cây gỗ bên lề đường, rồi đi về phòng trọ của mình nói với Tr: "anh đánh nó bể đầu rồi". Sau đó, N bỏ trốn. Ngày 15/8/2022, Trần Trung N bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B truy nã theo Quyết định số 21/QĐTN-CQĐT-CSHS ngày 15/8/2022. Ngày 19/9/2022, Trần Trung N bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An thành phố Th, tỉnh B bắt truy nã.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/2018/GĐPY ngày 12/9/2018 và Công văn số 56/CV-PY ngày 27/3/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

- Khám thương tích hiện tại: Vết thương vùng đỉnh – trán 4,5 x 0,2cm, sẹo lành; máu tụ ngoài màng cứng thái dương – trán phải, ngoài màng cứng trán trái, điều trị nội khoa; chấn thương sưng đau cẳng tay phải, khuỷu tay trái đã lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (hai mươi ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đỉnh trán, máu tụ ngoài màng cứng thái dương – trán phải, ngoài màng cứng trán trái: Sẹo chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra. Chấn thương sưng đau cẳng tay phải, khuỷu tay trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Trung N đã tác động cha ruột là ông Trần Hoàng Nh bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Dương Văn N với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông N1 nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết gì khác về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Tại Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, bị cáo Trần Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSBC ngày 13/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Trung N về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSBC ngày 13/4/2023 đối với bị cáo Trần Trung N về tội: "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 92/CT-VKSBC ngày 13/4/2023 và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/2018/GĐPY ngày 12/9/2018 và Công văn số 56 ngày 27/3/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B.

Tại phiên tòa, bị cáo N không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trung N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2018, tại phòng số 2, nhà trọ Gia Long, cạnh đường DC6 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã B, tỉnh B, do ghen tuông, Trần Trung N đã có hành vi dùng 01 (một) cây gỗ dài khoảng 70cm, 04 góc cạnh hình chữ nhật, có đường kính khoảng 03cm đánh khoảng 02 đến 03 cái trúng vào vùng tay và vùng đầu của ông Dương Văn N1 gây thương tích cho ông N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSBC ngày 13/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, sức khỏe của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết dùng hung khí là 01 (một) cây gỗ dài khoảng 70cm, 04 góc cạnh hình chữ nhật, có đường kính khoảng 03cm (hung khí nguy hiểm) để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả làm cho bị hại bị thương tật 23%. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo dùng 01 cây gỗ dài khoảng 70cm, 04 góc cạnh hình chữ nhật, có đường kính khoảng 03cm (hung khí nguy hiểm) gây tỷ lệ thương tổn cho bị hại 23% nên vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Trong thời gian bị cáo bỏ trốn thì bị cáo thực hiện hành vi: "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B1 xử phạt 03 năm 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/10/2022, bị cáo N đã tác động gia đình là ông Trần Hoàng Nh – cha của bị cáo bồi thường cho bị hại Dương Văn N1 số tiền 10.000.000 đồng. Ông N1 đã nhận số tiền này, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Ông Nh không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng này. Ông Nh cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[5] Đối với 01 (một) cây gỗ dài khoảng 70cm, 04 góc cạnh hình chữ nhật, có đường kính khoảng 03cm: Bị cáo xác định sau khi tấn công bị hại thì bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về 02 (hai) người không rõ nhân thân, lai lịch đi chung với bị cáo theo lời khai của bị hại và người làm chứng: Trong quá trình điều tra bị hại và người chứng khai có thấy 02 (hai) người không rõ nhân thân, lai lịch đi chung với bị cáo N. Tuy nhiên, bị cáo N xác định chỉ có bị cáo đi đến phòng trọ của bị hại và bị cáo trực tiếp tấn công bị hại, ngoài ra không có ai tham gia với bị hại. Nhận thấy, trong quá trình truy tố và tại đơn xin giải quyết vắng mặt thì bị hại đã xác định lại thời điểm bị tấn công thì bị hại vừa xoay mặt lại theo tiếng gọi của bị cáo nên bị hại chỉ xác định được bị cáo tấn công bị hại còn những người còn lại bị hại không biết. Lời khai của người làm chứng cũng không đủ cơ sở xác định có đồng phạm tham gia đánh bị hại. Do đó, không có cơ sở xác định có đồng phạm tham gia phạm tội với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Trung N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trung N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc